

Số: 1756/QĐ-UBND

Phú Quý, ngày 14 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất ngân sách chi cho các trường học trên địa bàn huyện  
kinh phí thực hiện chính sách giáo dục theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP  
ngày 27/8/2021; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ,  
học kỳ I, năm học 2024-2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện tại Tờ trình số 107/TTr-KTTC, ngày 06/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Duyệt xuất ngân sách huyện số tiền: **24.660.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), chi kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, học kỳ I, năm học 2024-2025 cho các trường học trên địa bàn huyện, cụ thể:

- |                               |                 |
|-------------------------------|-----------------|
| 1. Trường Mầm non Ngũ Phụng:  | 5.120.000 đồng. |
| 2. Trường Mầm non Tam Thanh:  | 6.640.000 đồng. |
| 3. Trường Mầm non Long Hải:   | 1.240.000 đồng. |
| 4. Trường Tiểu học Ngũ Phụng: | 1.800.000 đồng. |
| 5. Trường Tiểu học Tam Thanh: | 2.400.000 đồng. |
| 6. Trường Tiểu học Long Hải:  | 1.800.000 đồng. |
| 7. Trường THCS Ngũ Phụng:     | 1.400.000 đồng. |

8. Trường THCS Tam Thanh: 800.000 đồng.  
9. Trường THCS Long Hải: 3.460.000 đồng.

*(Đính kèm theo biểu chi tiết)*

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp giáo dục năm 2024.

**Điều 2.** Giao Phòng Kinh tế - Tài chính huyện thực hiện cấp phát cho các đơn vị theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời theo dõi, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện, Hiệu trưởng các Trường học, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Tấn Lực**

**BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 CHO CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ QUÝ**

(Kèm theo Quyết định số: 1756/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND huyện)

*ĐVT: đồng*

STT	Tên đơn vị	KP Hỗ trợ miễn, giảm học phí	KP Hỗ trợ chi phí học tập	KP hỗ trợ tiền ăn trưa	Tổng kinh phí	Ghi chú
1	Trường Mầm non Ngũ Phụng	120.000	1.800.000	3.200.000	<b>5.120.000</b>	
2	Trường Mầm non Tam Thanh	280.000	600.000	5.760.000	<b>6.640.000</b>	
3	Trường Mầm non Long Hải	0	600.000	640.000	<b>1.240.000</b>	
4	Trường Tiểu học Ngũ Phụng	0	1.800.000	0	<b>1.800.000</b>	
5	Trường Tiểu học Tam Thanh	0	2.400.000	0	<b>2.400.000</b>	
6	Trường Tiểu học Long Hải	0	1.800.000	0	<b>1.800.000</b>	
7	Trường THCS Ngũ Phụng	200.000	1.200.000	0	<b>1.400.000</b>	
8	Trường THCS Tam Thanh	200.000	600.000	0	<b>800.000</b>	
9	Trường THCS Long Hải	460.000	3.000.000	0	<b>3.460.000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.260.000</b>	<b>13.800.000</b>	<b>9.600.000</b>	<b>24.660.000</b>	